

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-PT
Ngày 13 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ; Bà Phạm Thị Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại Đ. cầu T thuộc trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2023/LTPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thiện G do có kháng cáo của bị cáo G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thiện G, sinh năm 1984. Nơi cư trú: khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Thái Thị Tuyết T, sinh năm 1964 (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ là Đặng Thị Q, sinh năm 1984; con: có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022, tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 (vắng mặt)

2/ Chị Đoàn Thị Hằng T2, sinh năm 1998 (vắng mặt)

3/ Chị Lê Thị Mỹ T3, sinh năm 1980 (vắng mặt)

4/ Anh Nguyễn Phú Q1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/11/2022, nhận được thông tin của người dân trình báo có đối tượng nghi vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T phối hợp cùng Công an thị trấn O tiến hành tuần tra khu vực khóm T, thị trấn Ó phát hiện Lê Thiện G điều khiển xe mô tô biển số 52X3-4779 chạy đến. Lực lượng tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần Jean bên phải của G có đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 ống thủy tinh. Tại đây, G khai nhận đoạn ống hút nhựa thu giữ là ma túy đá, mua của Nguyễn Phú Q1 (Phèn) để sử dụng nên lực lượng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra G tiếp tục khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/11/2022, trong lúc G uống bia cùng Đoàn Thị Hằng T2 tại quán "T" thuộc khóm T, thị trấn Ó, G sử dụng sim điện thoại số 0345.979.740 gọi vào sim điện thoại số 0868.488.767 của Q1 đặt mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau đó, G điều khiển xe đến nhà Q1 tại khóm T, thị trấn Ó nhận ma túy và được Quý cho 01 ống thủy tinh, một đầu có hình bầu tròn để sử dụng ma túy; trên đường quay về thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung vụ án đã nêu.

Ngoài lần này, ngày 01/5/2022, G cùng Đỗ Quốc D1 đến nhà của Q1 sử dụng ma túy 01 lần nhưng không biết ma túy từ đâu mà có. Ngày 24/11/2022, G bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 52X3 - 4779; ống thủy tinh, một đầu có hình bầu tròn; bật lửa, màu đỏ; điện thoại di động OPPO F1S.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 15/11/2022 của Công an thị trấn Ó, ghi nhận: Lê Thiện G âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 198 ngày 19/11/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, ghi nhận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1920gam.

Kết luận giám định số 37 ngày 31/3/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, ghi nhận: Số khung, số máy của xe mô tô biển số 52X3-4779 gửi giám định không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa.

Kết luận giám định số 154 ngày 04/4/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, ghi nhận: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số Imei 1: 86363203965396 và số Imei 2: 863632039695388 do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T gửi giám định chi tiết thể hiện trong phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSTS-HS, ngày 25/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Thiện G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thiện G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lê Thiện G 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2022.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư màu trắng, được niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 198/KL-KTHS (MT-GT) ngày 19/11/2022, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Trần Quốc K, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,1920 gram; 01 ống thủy tinh, một đầu có hình bầu tròn; 01 bật lửa màu đỏ.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 52X3-4779, nhãn hiệu HAMCO, loại xe Wave TQ, màu sơn đỏ đen, số máy: MH35A210225, số khung: PD6A010225; 01 điện thoại di động OPPO F1S, gắn sim số: 0345979740, màu trắng, IMEI1: 863632039695396; IMEI2: 863632039695388 (tất cả đã qua sử dụng).

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSTS ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Lê Thiện G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Ngày 12/7/2023, bị cáo Lê Thiện G kháng cáo, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt; sớm về gia đình nuôi 2 con nhỏ;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo G thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, cấp sơ thẩm xử là đúng tội, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; sớm về với gia đình nuôi 2 con nhỏ;

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về thủ tục kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo G trong hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

Về nội dung vụ án: Bị cáo G không kêu oan, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm; tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới; nên không có cơ sở xem xét cho bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản

1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo G, giữ y án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo G 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các phần còn lại không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành;

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình, nuôi 2 con nhỏ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo G trong thời hạn luật định; Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng; tuy nhiên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung,

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo G xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo G thừa nhận hành vi phạm tội, là khoảng 15 giờ ngày 15/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T phối hợp cùng Công an thị trấn O tiến hành tuần tra khu vực khóm T, thị trấn Ó phát hiện Lê Thiện G điều khiển xe mô tô biển số 52X3-4779 chạy đến; tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần Jean bên phải của G có đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 ống thủy tinh; G khai nhận đoạn ống hút nhựa thu giữ là ma túy đá, mua của Nguyễn Phú Q1 (Phèn) để sử dụng nên lực lượng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời nhận tội của bị cáo G hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/11/2022 của Cảnh sát điều tra Công an huyện T đối với G; căn cứ Kết luận giám định số 198 ngày 19/11/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, ghi nhận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1920gam; có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, M, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam,.....”

[4] Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy, bị cáo G là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi việc, bản thân bị cáo cũng hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm; bởi vì, ma túy là chất gây nghiện, chúng được xem là những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tình hình trật tự, an toàn xã hội.

Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo G 01 năm tù là có khoan hồng cho bị cáo;

[5] Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra được chứng cứ nào mới để được xem là tình tiết giảm nhẹ do pháp luật quy định; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo G, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là đồng quan điểm với Hội đồng xét xử. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không được Hội đồng xét xử chấp, giữ y án sơ thẩm;

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thiện G về việc xin giảm nhẹ hình phạt;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Lê Thiện G phạm tội “Tàng trữ bán trái phép chất ma túy”.

[1] Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thiện G: 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2022.

[2] Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư màu trắng, được niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 198/KL-KTHS (MT-GT) ngày 19/11/2022, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang

và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Trần Quốc K, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,1920 gram; 01 ống thủy tinh, một đầu có hình bầu tròn; 01 bật lửa màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 52X3-4779, nhãn hiệu HAMCO, loại xe Wave TQ, màu sơn đỏ đen, số máy: MH35A210225, số khung: PD6A010225; 01 điện thoại di động OPPO F1S, gắn sim số: 0345979740, màu trắng, IMEI1: 863632039695396; IMEI2: 863632039695388 (tất cả đã qua sử dụng).

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSTS ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T)

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thiện G phải chịu 200.000 đồng

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thiện G phải chịu 200.000 đồng

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn